

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y**

Bản án số: 66/2020/HNGĐ- ST
Ngày 26-11-2020
V/v ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y
*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Triệu Thị Thủy Hoàn

- Ông Hoàng Văn Công

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Diễm Thị Thanh Tuyên- Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 260/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 18-11-2020 giữa;

Nguyên đơn: Anh Nông Văn G, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Y, xã M, huyện L, tỉnh Y- Có mặt

Bị đơn: Chị Đỗ Như H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Y, xã M, huyện L, tỉnh Y- vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và biên bản ghi lời khai ngày 16-11-2020 của nguyên đơn anh Nông Văn G trình bày: Anh G và chị Đỗ Như H có quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997, nhưng do trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên anh G và chị H không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính

tình không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh G và chị H đã sống ly thân từ năm 2019. Nay anh G xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh G và chị H có hai con chung tên là Nông Thị Hồng L, sinh ngày 06-8-1998 và cháu Nông Đức M, sinh ngày 10-01-2000. Hai cháu trên 18 tuổi đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh G và chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại biên bản ghi lời khai ngày 16-11-2020 bị đơn chị Đỗ Như H trình bày: Chị H và anh Nông Văn G có quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997, nhưng do trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Chị H và anh G chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị H và anh G đã sống ly thân từ năm 2019. Nay chị H xác định tình cảm không còn, anh G xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Chị H và anh G có hai con chung, tên là Nông Thị Hồng L, sinh ngày 06-8-1998 và cháu Nông Đức M, sinh ngày 10-01-2000. Hai cháu trên 18 tuổi đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh G tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Y phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự: Xử tuyên bố anh Nông Văn G và chị Đỗ Như H không phải là vợ chồng; anh G phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} *Về tư cách người tham gia tố tụng:* Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn và bị đơn trong vụ án.

{3} *Về tình cảm:* Anh Nông Văn G và chị Đỗ Như H có quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997, nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay anh G có yêu cầu xin ly hôn chị H, cần căn cứ vào các quy định của luật Hôn nhân và gia đình để xem xét mối quan hệ giữa hai người. Thấy rằng việc anh G và chị H có quan hệ chung sống với nhau không đăng ký kết hôn là vi phạm Khoản 1 Điều 14 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nên cần áp dụng quy định này và Khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để tuyên bố anh G và chị H không phải là vợ chồng.

{4} *Về con chung:* Anh G và chị H có hai con chung tên là Nông Thị Hồng L, sinh ngày 06-8-1998 và cháu Nông Đức M, sinh ngày 10-01-2000. Hai cháu trên 18 tuổi đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{5} *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh G và chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{6} *Về án phí:* Anh Nông Văn G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

{7} *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, Khoản 1 Điều 227, 273, 280, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Về quan hệ hôn nhân xử:* Tuyên bố anh Nông Văn G và chị Đỗ Như H không phải là vợ chồng.

2- *Về án phí:* Anh Nông Văn G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh G đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2017/0008341 ngày 10-11-2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Anh G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3- *Quyền kháng cáo:* Anh Nông Văn G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Đỗ Như H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Y;
- VKS L;
- CCTHA L;
- UBND xã M,
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Anh